

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Bê và ông Đặng Thiên Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Anh – Kiểm sát viên trung cấp

Ngày 07/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2025/LTST-HNGĐ ngày 12/3/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐSt-HNGĐ ngày 09/7/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lãnh Thị K, sinh ngày 02/9/1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Số căn cước công dân: 024189014095

Nơi thường trú: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã B, tỉnh Bắc Ninh)

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh ngày 29/7/1985 (Vắng mặt)

Số căn cước công dân: 024085005178

Nơi thường trú: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã B, tỉnh Bắc Ninh).

Hiện đang lao động tại nước ngoài không rõ địa chỉ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lãnh Thị K trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T được tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 10/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã B, tỉnh Bắc Ninh). Chị và anh T được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh T đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài có tình cảm và chung sống với người phụ nữ khác, không liên lạc, quan tâm đến chị và con. Chị và anh T cắt đứt liên lạc, sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Gia đình hai bên có hoà giải cho vợ chồng chị nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn T có một con chung là Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 12/9/2017. Hiện nay con chung đang ở cùng chị. Khi vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay công việc của chị là công nhân công ty T2 tại khu công nghiệp V, thu nhập trung bình khoảng 12.000.000đồng/ tháng, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Văn T hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh T.

Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua mẹ đẻ của anh Hoàng Văn T là bà Dương Thị V, sinh năm 1955; địa chỉ: thôn Q, xã B, tỉnh Bắc Ninh. Bà có ý kiến trình bày như sau: bà là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn T, bà không biết địa chỉ nơi ở và nơi làm việc của anh T ở nước ngoài nên không cung cấp được cho Tòa án. Bà đã được Tòa án thông báo về việc chị K khởi kiện ly hôn, tranh chấp con chung với anh T và đã thông báo tới anh T, anh T không có quan điểm, hay ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tòa án đã làm việc với cháu Hoàng Thị Thu H, cháu H có nguyện vọng được tiếp tục ở với với chị Lãnh Thị K để ổn định việc học tập và sinh hoạt.

* Ngày 09/7/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất nhưng do anh Hoàng Văn T vắng mặt không có lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

* Tại phiên tòa hôm nay, anh Hoàng Văn T tiếp tục vắng mặt không có lý do. Chị Lãnh Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu, lời khai đã trình bày trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm:

- Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lãnh Thị K. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lãnh Thị K được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 12/9/2017 cho chị Lãnh Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lãnh Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn - chị Lãnh Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Văn T được Tòa án triệu tập 2 lần nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lãnh Thị K và anh Hoàng Văn T.

[2]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn - chị Lãnh Thị K có nơi thường trú tại Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã B, tỉnh Bắc Ninh) có đơn xin ly hôn anh Hoàng Văn T, anh T hiện đang lao động tại nước ngoài không rõ địa chỉ. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lãnh Thị K và anh Hoàng Văn T kết hôn ngày 10/10/2016 trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã B, tỉnh Bắc Ninh) và đã được cấp Giấy chứng nhận

đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị K và anh T có phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không liên lạc, không quan tâm gì đến nhau nữa. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị K và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị K về việc ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

[4.1] Chị K và anh T có một con chung là Hoàng Thị Thu H sinh ngày 12/9/2017. Hiện nay, anh T đang đi lao động tại nước ngoài, cháu H hiện đang học tập, sinh sống ổn định cùng chị K. Xét thấy, chị K có việc làm, nơi ở ổn định nên cần giao con chung cho chị K trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu H

[4.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4.3] Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lãnh Thị K được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Lãnh Thị K nuôi con chung Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 12/9/2017. Về cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Lãnh Thị K phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004520 ngày 27/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Bắc Ninh). Xác nhận chị Lãnh Thị K đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lãnh Thị K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Bảo Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- Cổng thông tin điện tử.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thông

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Tại trụ sở TAND tỉnh Bắc Ninh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung T1

Các Hội thẩm nhân dân 1. Ông Ngô Văn B

2. Ông Đặng Thiên H1

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 75/2025/LTST-HNGĐ ngày 12/3/2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về con chung*” giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lãnh Thị K, sinh ngày 02/9/1989

Số căn cước công dân: 024189014095

Nơi thường trú: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã B, tỉnh Bắc Ninh)

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh ngày 29/7/1985

Số căn cước công dân: 024085005178

Nơi thường trú: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã B, tỉnh Bắc Ninh).

Hiện đang lao động tại nước ngoài không rõ địa chỉ

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 1, 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3.

2. Về hôn nhân: Chị Lãnh Thị K được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Biểu quyết 3/3.

2. Về con chung: Giao chị Lãnh Thị K nuôi con chung Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 12/9/2017. Về cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của người con, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

Biểu quyết 3/3.

3. Về án phí: Chị Lãnh Thị K phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004520 ngày 27/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Bắc Ninh). Xác nhận chị Lãnh Thị K đã nộp đủ.

Biểu quyết 3/3.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lãnh Thị K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Thông